

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ

2. Bà Võ Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 232/2019/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Mạnh Q, giới tính: Nam, sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 76/85 P, Phường A, quận P, Thành phố H; Trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: không; Quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Phật; con ông Nguyễn Văn Hon (đã chết) và bà Trần Thị Nông Linh (đã chết) ; Hoàn cảnh gia đình: đã có vợ tên Nguyễn Thị NĐiệp, sinh năm 1986 (đã chết) có 03 con ; con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: không; tiền án 01: Ngày 15/4/2005 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt Nguyễn Hữu Mạnh Q 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Q chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2011 (Q chưa được xóa án do chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm, nộp phạt và lãi suất do chậm thi hành). Nhân thân: Ngày 30/3/1998 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt Nguyễn Hữu Mạnh Q 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/1998 (đã được xóa án). Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 25/9/2019 (có mặt)

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Trú tại: 76/45B P, Phường A, quận P, Thành phố H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 40 phút ngày 25/9/2019 Công an phường 5, quận Gò Vấp cùng Tổ hình sự đặc nhiệm Công an quận Gò Vấp trên đường tuần tra đến trước nhà số 84 Trần Bá Giao, phường 05, quận Gò Vấp phát hiện Nguyễn Hữu Mạnh Q đang điều khiển xe gắn máy biển số 59E1-12836 chở Nguyễn Đức Thắng ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong túi quần trước bên phải của Q có cất giấu bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (Q khai là ma túy của Q mua về để sử dụng cho bản thân) nên Công an đưa về Công an phường 05, quận Gò Vấp lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu Mạnh Q khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bản thân Q sử dụng ma túy từ năm 2014 đến nay, khoảng 21 giờ ngày 25/9/2019, Q một mình điều khiển xe gắn máy biển số 59E1-12836 đi từ quận Thủ Đức đến Quận 1 để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến Chợ Bến Thành, Quận 1 Q gặp một người phụ nữ (không xác định được lai lịch) và mua 300.000 đồng ma túy, sau khi nhận tiền người phụ nữ này đưa cho Q 01 gói nylon bên trong chứa ma túy, Q cất giấu gói nylon chứa ma túy vào trong gói thuốc lá hiệu Jet cất vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe chạy đến Chung cư Trần Kế Xương, phường 7, quận Phú Nhuận thì tình cờ gặp Nguyễn Đức Thắng (bạn của Q) nên Q rủ Thắng qua Quận 12 chơi thì Thắng đồng ý, khi gặp và trên đường đi Q không nói cho Thắng biết đang cất giấu ma túy trong túi quần. Khi cả hai đến trước nhà số 84 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp thì bị bắt như đã nêu trên. Nguyễn Đức Thắng khai nhận không biết Q cất giấu ma túy trong người. Tiến hành cho Q và Thắng đối chất với nhau thì cả hai đều khai nhận Thắng không biết việc Q cất giấu ma túy nên không có căn cứ xử lý Thắng.

Vật chứng thu giữ:

- Một gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Hữu Mạnh Q và hình dấu của Công an phường 05, quận Gò Vấp. Tại Bản Kết luận giám định số 1839/KLGD-H ngày 04/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5598 gam, loại Methamphetamine; 01 nỏ thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu Philips E105, số sim: 0772668222 (thu giữ của Q);

Cơ quan điều tra đã nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 206/PNK ngày 25/10/2019.

- 01 xe máy biển số 59E1-12836, số máy: 55P1-026536, số khung: RLCE55P10BY026534. Qua xác minh xe này do chị Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm: 1968, nơi cư trú: 76/45B đường Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận là chủ sở hữu xe. Chị Ngọc (là chị ruột của Q) cho Ngọc mượn xe để đi Bến Tre, sau đó Q sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng thì chị Ngọc không biết. Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị Ngọc.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Q, do chưa xác định được lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 13/Ctr-VKS, ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Mạnh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu Mạnh Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Mạnh Q 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.
- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ và 01 nỏ thủy tinh
- Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động hiệu Philips E105

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại bản kết luận giám định số 1839/KLGD-H ngày 04/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Một gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Hữu Mạnh Q và hình dấu của Công an phường 05, quận Gò Vấp là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5598 gam, loại Methamphetamine.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Hữu Mạnh Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt tương ứng được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe con người và ảnh hưởng đến sự phát triển cộng đồng xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia gây mất trật tự trị an còn ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật bị pháp luật nghiêm cấm và

nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy tương đối lớn là thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật.

Bị cáo đã từng bị xử phạt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án và là người có nhân thân xấu, vào năm 1998 đã từng bị xử phạt về hành vi “Cướp tài sản công dân”. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo không hề ăn năn hối cải thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Riêng Nguyễn Đức Thắng không biết Q cất giấu ma túy trong người nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thắng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Q, do chưa xác định được lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Hữu Mạnh Q và hình dấu của Công an phường 05, quận Gò Vấp là ma túy tổng hợp Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 nỏ thủy tinh là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Philips E105, số sim: 0772668222 là tư vật của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- 01 xe máy biển số 59E1-12836, số máy: 55P1-026536, số khung: RLCE55P10BY026534. Qua xác minh xe này do chị Nguyễn Thị N là chủ sở hữu xe. Chị Ngọc (là chị ruột của Q) cho Ngọc mượn xe để đi Bến Tre, sau đó Q sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng thì chị Ngọc không biết, cơ quan điều tra đã trả xe cho chị Ngọc. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Mạnh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Mạnh Q 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2019

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Hữu Mạnh Q và hình dấu của Công an phường 05, quận Gò Vấp và 01 nỏ thủy tinh

- Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động hiệu Philips E105, số sim: 0772668222 .

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 206/PNK ngày 25/10/2019 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Hương